TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Triệu Thị T, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. Nơi ở hiện nay: thôn T2, xã Q, huyện K, tỉnh T1.

- Anh Trần Trung K1, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. Nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã V, thành phố T1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Đ1, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Chị T và anh K1 đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Nay chị T và anh K1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1 có hai con chung là Trần Trung K2, sinh ngày 02/01/2011 và Trần Trung Quốc H, sinh ngày 27/04/2017.

Ly hôn anh chị thoả thuận: anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trung K2; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trung Quốc H. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con chung.

[3] Về tài sản: Chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1.

1.2. Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1 có hai con chung là Trần Trung K2, sinh ngày 02/01/2011 và Trần Trung Quốc H, sinh ngày 27/04/2017.

Ly hôn, anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trung K2; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trung Quốc H. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị T và anh K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Triệu Thị T và anh Trần Trung K1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh K1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000888 ngày 25 tháng 12 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Đ1, thành phố T1, tỉnh T1; ĐKKH số 08 ngày 25/7/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh